

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 2 về chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 8253/STNMT-BVMT ngày 17/9/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 934/Tr-STNMT ngày 26/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nga Phương, Nga Bạch, Nga Thủy, Nga Thanh, Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn thực hiện tại xã Nga Phương, Nga Bạch, Nga Thủy, Nga Thanh, Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã: Nga Phương, Nga Bạch, Nga Thủy, Nga Thanh và Nga Liên (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: các xã Nga Phụng, Nga Bạch, Nga Thủy, Nga Thanh, Nga Liên, huyện Nga Sơn
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn
- + Người đại diện: Ông Mai Thế Liêu - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 524, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa có chiều dài 13,122 km. Km0+00 giao với ĐT.508 tại Km9+230 thuộc xã Nga Phụng; Điểm cuối Km13+122 giao với đường Bến Tín - Cầu Vàng tại ngã ba Hồ Vương thuộc xã Nga Liên.

- Quy mô:

- + Phần đường: Đầu tư cải tạo, nâng cấp 13,12km đảm bảo quy mô đường cấp V đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054: 2005. Công trình thoát nước bằng bê tông và bê tông cốt thép; tải trọng thiết kế H30-XB80 đối với cống; tần suất thiết kế P=4%;

- + Phần cầu: Xây dựng 02 cầu nhỏ bằng BTCT và BTCT DU'L theo TCVN 11823-2017; chiều rộng cầu 02 cầu $B_c = (1,25 + 7,5 + 1,25) = 10\text{m}$; tải trọng thiết kế HL93 và người đi bộ $3 \times 10 - 3\text{Mpa}$; tần suất thiết kế P=4%.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công hạng mục nền đường phần mở rộng bằng đất đắp đạt độ chặt $K \geq 0,95$, riêng lớp sát kết cấu áo đường dày 30cm đạt độ chặt $K \geq 0,98$. Đối với trường hợp nền đào vào đất không đạt yêu cầu về độ chặt thì dưới đáy lớp K98. Trước khi đắp phải vét bùn, bóc hữu cơ chiều dày tùy thuộc vào địa chất; phải đánh cấp đối với đoạn có độ dốc ngang $> 20\%$. Bề rộng đánh cấp $B = 1,5\text{m}$. Độ dốc mái taluy nền đắp: 1/1,5.

- Thi công mặt đường với kết cấu mặt đường cấp cao loại A1 đảm bảo cường độ mặt đường theo quy mô đường phố chính khu vực $E_{yc} > 155\text{MPa}$, gồm: Lớp trên BTN chặt C19 dày 6cm; Lớp dưới BTN chặt C19 dày 7cm. Móng cấp phối đá dăm đối với phần tăng cường trên mặt đường cũ: Tăng cường thêm 01 lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm trên mặt đường cũ. Đối với phần cạp mở rộng mặt đường: Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại 1 dày 30 cm; lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại 2 dày 35cm bên dưới là lớp đất

K98 dày 30cm; Thi công nút giao và vuốt nối đường ngang dân sinh; đường ngang dân sinh.

- Thi công 02 cầu trên tuyến: Cầu Chùa Hà bắc qua kênh Sao Sa, gồm 01 nhịp $L = 12\text{m}$; chiều dài cầu $17,1\text{m}$; khổ cầu $B = 10,0\text{m}$; Cầu Hói Đào bắc qua kênh Hưng Long, gồm 01 nhịp $L = 18\text{m}$, chiều dài cầu $21,2\text{m}$; khổ cầu $B = 10\text{m}$.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu, cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước thải sinh hoạt công nhân $9,6\text{m}^3/\text{ngày}$, gồm: Nước thải rửa tay chân, tắm giặt $5,88\text{m}^3/\text{ngày}$; Nước thải nhà vệ sinh $3,72\text{m}^3/\text{ngày}$. Chứa các thành phần như chất rắn lơ lửng, COD, BOD₅, tổng Coliform vượt quy chuẩn cho phép,....

- Lượng nước thải từ quá trình rửa thiết bị máy móc, rửa xe vận chuyển, làm mát máy móc thiết bị khoảng $5,4\text{m}^3/\text{ngày}$; lượng này chủ yếu chứa dầu, mỡ.

- Lượng dung dịch từ quá trình khoan cọc nhồi phát sinh tối đa là bao nhiêu 20 lít. Dung dịch chứa chủ yếu bùn đất và một lượng bentonite.

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công tuyến đường tối đa là $1027,11\text{ l/s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình mới gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn thi công phát sinh do quá trình dọn dẹp thảm thực vật ước tính lượng sinh khối thực vật cần phát quang khoảng 0,424 tấn; khối lượng chất thải từ phá dỡ công trình là 3.906,78 tấn; khối lượng đất đào phong hóa và bùn là 45.066,6m³; chất thải là vật liệu thi công rơi vãi trên công trường 2.313.34 tấn; đất thừa từ quá trình đào đắp thi công: khối lượng đất thải chủ yếu là đất đào dư thừa, đất đào không thích hợp... là 26.959,56 tấn; khối lượng đất thải từ quá trình khoan cọc nhồi là 200 m³; khối lượng bê tông do đập đầu cọc khoan nhồi là 18 m³.

- Chất thải rắn sinh hoạt công nhân 120kg/ngày, thành phần 20% tương đương 24kg/ngày rác hữu cơ (thực phẩm thừa, cọng rau, vỏ quả), 80% tương đương 96kg/ngày chất thải tái chế (nilon, nhựa, kim loại).

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại khoảng 5 kg/tháng, chủ yếu là dẻ lau dính dầu, pin.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án khoảng 1.960lít/giai đoạn thi công. Chủ yếu phát sinh khi thay dầu các thiết bị.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển; tác động tới khu vực dân cư lân cận và công nhân trực tiếp thi công trên công trường.

3.4. Các tác động khác:

- Chiếm dụng đất lúa, đất ở. Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất ở, nông nghiệp để sinh hoạt và canh tác.

- Trong quá trình thi công cầu phát sinh các tác động tới lòng, bờ kênh, nguồn nước kênh như: nguy cơ sạt lở, rò rỉ xăng dầu, bụi đất từ các phương tiện thi công, từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, từ quá trình thi công trực tiếp trên cầu qua kênh ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn nước mặt từ đó ảnh hưởng đến tài nguyên sinh vật dưới nước.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn giao thông đường bộ; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải nhà vệ sinh, đơn vị thi công thuê 5 nhà vệ sinh di động để thu gom và thuê đơn vị vận chuyển xử lý 01 ngày/lần.

- Đối với nước thải vệ sinh tay chân, đơn vị thi công xây dựng 01 hố lắng $3,4m^3$ để thu gom và lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Đối với nước thải nhà bếp, đơn vị thi công lắp đặt 1 bể tách mỡ $1m^3$ để lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Đối với nước thải vệ sinh thiết bị máy móc, đơn vị thi công xây dựng 2 khu vệ sinh thiết bị và xây dựng 2 bể lắng có dung tích mỗi bể $6 m^3$ (kích thước $3m \times 1,5m \times 1,5m$) lót vải địa kỹ thuật (HDPE) đáy và thành để chống thấm, bể được chia làm 02 ngăn bởi vách ngăn lửng, trong mỗi bể được bố trí 01 phao khuấy thu vớt dầu. Nước thải được lắng một phần được tái sử dụng vệ sinh thiết bị, một phần thải ra hệ thống thoát nước khu vực; vớt dầu thu gom và xử lý cùng CTNH.

- Thi công cầu đảm bảo quy trình kỹ thuật để giảm thiểu lượng betonit phát tán vào nước kênh.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Thi công đào đắp kết hợp đầm nén đảm bảo độ nén các vật liệu đắp, khi có dự báo có mưa không để các khu vực thi công đào đắp chưa được đầm nén khi có mưa xảy ra.

- Che chắn khu vực thi công khi có mưa, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất.

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thu gom chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa đã trang bị. Không xả nước thải ra môi trường, rãnh thoát nước,...

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trước khi phá dỡ công trình sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm tường trước khi phá dỡ để giảm bụi. Trong quá trình phá dỡ nếu phát sinh bụi kết hợp sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu.

- Các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Trang bị bảo hộ cho công nhân tham gia thi công số lượng 02 bộ/người/năm.

- Sử dụng xe téc 5m³ để tưới nước giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công, và tuyến đường vận chuyển. Tần suất tưới trung bình là 4 lần/ngày đối với những ngày không mưa, và thực hiện tưới khi thấy bụi phát sinh nhiều.

- Bố trí 02 khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công trước khi ra khỏi khu vực thi công dự án có diện tích 40m².

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Tổ chức thi công hợp lý, tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ dự án.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 06 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 40 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường, vị trí tại khu vực lán trại thi công.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật sẽ được cho người dân thu gom tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, lấy gỗ, củi. Phần còn lại đơn vị thi công sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý.

- Chất thải từ phá dỡ: Các chất thải là gỗ, củi, ván cho người dân tận thu làm chất đốt. Chất thải là tôn, sắt thép người dân tự tháo dỡ hoặc được thu gom và bán phế liệu sau khi phá dỡ. Các chất thải khác là gạch, đá, bê tông được vận chuyển đổ thải tại bãi thải của dự án.

- Chất thải là đất bóc phong hóa và đất không phù hợp đắp được tập trung về bãi thải Bãi Lũy thuộc địa phận xã Nga Phụng và Bãi Bền xe thuộc địa phận xã Nga Liên, huyện Nga Sơn có tổng trữ lượng 2 khu vực bãi thải 22.000m³, khu vực đổ thải của dự án đã được chính quyền địa phương đồng ý cho đổ thải.

- Chất thải rắn là vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi trong quá trình thi công được nhà thầu thu gom tái sử dụng để san lấp nền đường, hoặc vận chuyển tới bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải là ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng, được thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí 06 thùng dung tích 240 lít/thùng để thu gom chất thải rắn nguy hại (04 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng, 02 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn).

- Đơn vị thi công hợp đồng với các cơ sở có chức năng thay dầu cho các phương tiện vận chuyển để thực hiện thay dầu và bảo dưỡng tại gara của cơ sở.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Đơn vị thi công có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá...Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành. 4.6. Biện pháp giảm thiểu các tác động khác

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa

màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, Nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4.4.2. Các biện pháp giảm thiểu tác động tới kênh:

- Thi công theo đúng thiết kế, biện pháp tổ chức thi công.
- Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương tiến hành giám sát, theo dõi nguy cơ sạt lở bờ; Theo dõi diễn biến của các quá trình thay đổi địa hình hai bên bờ, phát hiện kịp thời các hiện tượng rạn nứt, sạt lở bờ (nếu có) gần khu vực thi công.
- Thường xuyên theo dõi diễn biến tại vị trí xây dựng và khu vực thượng, hạ lưu cầu vượt kênh, trường hợp xảy ra sự cố mất an toàn phải báo cáo ngay với cơ quan chức năng và kịp thời xử lý, đảm bảo an toàn, không đắp tôn cao lòng kênh và thực hiện các hoạt động làm cản trở việc tiêu, thoát lũ của lòng kênh.
- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.
- Chủ đầu tư thực hiện mua bảo hiểm công trình đối với sự cố nứt nhà dân, sự cố hư hỏng công trình xây dựng theo quy định.
- Trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu phế thải, công trình tạm và hoàn trả hiện trạng lòng kênh.
- Nghiêm cấm mọi hành động thải ra môi trường xung quanh bùn khoan là đất lẫn bentonite và dung dịch bentonite tràn đổ phát sinh trong quá trình thi công các mố, trụ bằng công nghệ cọc khoan nhồi có sử dụng bentonite.
- Thực hiện quy trình quản lý và xử lý bùn thải có chứa bentonite trong hoạt động thi công cầu với các trụ trên dưới nước, cụ thể: bùn thải có chứa bentonite → lưu giữ bùn thải trên sà lan có khoang chứa → vận chuyển lên bờ → đổ thải tại nơi quy định.
- Trước khi thi công công trình: Phải có sự chấp thuận bằng văn bản của UBND tỉnh về việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đề điều được quy định tại Điều 28 Luật Đê điều; xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an toàn đê điều và công trình trong mùa mưa, lũ theo quy định của pháp luật; cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Trong quá trình thi công không đổ đất, đá, để rơi vãi vật liệu xuống lòng kênh, kênh tưới gây ách tắc, cản trở dòng chảy; thường xuyên trực vớt các vật cản, rác gây cản trở, ách tắc lòng kênh tiêu, kênh tưới tại vị trí xây dựng cầu cống. Sau khi thi công xong, khu lán trại, kho bãi... sẽ nhanh chóng thu dọn, hoàn trả lại mặt bằng trực tiêu, kênh như hiện trạng ban đầu, kể cả những hư hỏng do quá trình thi công gây ra.

4.4.3. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái tại khu vực thi công, cấp nước nông nghiệp:

- Thực hiện thi công các tuyến cống ngang trên tuyến trước khi tiến hành thi công đắp nền; hoàn thành việc cải tạo các cống ngang trước mùa gieo cấy.

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND các xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình khai thác dự án.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên; phối hợp với cơ quan chức năng bảo đảm an ninh trật tự theo quy định.

4.4.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố tai nạn giao thông đường bộ: Phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn.

Bảng tổng hợp các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường chính trong giai đoạn thi công của dự án

Stt	Danh mục công trình BVMT	Thông số	Số lượng
1	Xe phun tưới nước	Thể tích 5m ³	3 xe
2	Hố lắng nước thải vệ sinh thiết bị	Thể tích 6m ³	2 hố
3	Hố lắng nước thải vệ sinh tay chân	Thể tích 3,4m ³	01 hố
4	Thùng chứa chất thải sinh hoạt	Thể tích 40 lít	6 thùng
5	Thùng chứa chất thải rắn nguy hại	Thể tích 240 lít	4 thùng
6	Thùng chứa chất thải lỏng nguy hại	Thể tích 240 lít	2 thùng
7	Nhà vệ sinh di động	Thể tích chứa 400 lít	5 nhà
8	Bình bột PCCC	Loại 4kg	5 bình

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.